

Bản án số: 13/ 2020/ HNGĐ - ST

Ngày 24 - 8 - 2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thân

Bà Đồng Thị Vân Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/ 2020/ TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/ 2020/ QĐXX-ST ngày 06 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị L, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố X1, phường C, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (*Có mặt*).

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Mạnh C, sinh năm 1981; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố X1, phường C, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; nơi làm việc: Công ty Cổ phần Phụ tùng máy số 1 – địa chỉ: thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Trịnh Thị L trình bày: Chị L kết hôn với anh Vũ Mạnh C năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bách Quang, thành phố Sông Công. Quá trình chung sống chỉ hạnh phúc được thời gian ngắn, thời gian gần đây anh C bỏ bê không

chăm lo đến cuộc sống gia đình, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên tụ tập rượu chè, cuộc sống chung hằng ngày rất căng thẳng và mệt mỏi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn, tình cảm không thể hàn gắn được. Đến năm 2019, anh C bỏ ra ngoài sinh sống, chị L một mình nuôi con nhỏ, vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2019. Đến nay, chị L xác định tình cảm vợ chồng với anh C không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Về con chung, chị L và anh C đã có hai con chung là Vũ Minh Nguyệt, sinh ngày 17/7/2018 và Vũ Minh Uyên, sinh ngày 12/11/2019, chị L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung, yêu cầu anh C cấp dưỡng hai con chung 2.000.000 đồng/ 01 tháng đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Mạnh C khai về quá trình vợ chồng kết hôn, chung sống, ly thân và đã có hai con chung đúng như chị L đã trình bày. Anh C cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn chị L. Vợ chồng ly hôn, anh C đồng ý để chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung, nhưng anh C không đồng ý mức đóng góp cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/ 01 tháng. Về tài sản chung và nợ chung xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do đây là vụ án hôn nhân và gia đình có tranh chấp liên quan đến người chưa thành niên. Theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ xác định nguyên nhân tranh chấp, về khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, thu nhập của các bên đương sự. Qua tài liệu đương sự cung cấp và Tòa án thu thập từ các Công ty nơi chị L, anh C làm việc, thể hiện công việc hiện tại của chị L là làm tại Công ty TNHH Mani Hà Nội, mức thu nhập bình quân sau khi chị L nghỉ thai sản khoảng 14.000.000 - 15.000.000 đồng/ 01 tháng (thể hiện trong Bảng thu nhập thực tế năm 2020 của chị L do Công ty TNHH Mani Hà Nội cung cấp tại Công văn số 02 – 2020/ CVCCTL ngày 23/7/2020). Về phía anh C hiện đang làm lái xe tại Công ty Cổ phần Phụ tùng máy số 1, mức thu nhập bình quân từ tháng 12/2019 đến tháng 4/ 2020 theo Công văn số 16/ CV – TCLĐ ngày 08/6/2020 của Công ty Cổ phần Phụ tùng máy số 1 cung cấp là: 73.104.000 đồng/ 05 tháng = 14.620.000 đồng (chưa trừ các khoản BHXH, BHYT, BHTN, BHTN – BBN và thuế thu nhập cá nhân). Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 101/ 2017/ QĐST – HNGĐ ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Mạnh C và chị Hà Thị Luyến; về con chung: giao con chung Vũ Nhật Anh – sinh ngày 17/9/2002, Vũ Hà Lan – sinh ngày 05/02/2010 cho chị Luyến trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con Vũ Nhật Anh 1.000.000đ/ 01 tháng, Vũ Hà Lan 1.000.000đ/ 01 tháng kể từ tháng 10/2017 đến khi cả hai con đủ 18 tuổi.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã có thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh C vắng mặt, còn chị L có đơn

đề nghị không tiến hành hòa giải, nên không tiến hành hòa giải được. Vụ án được đưa ra xét xử tại phiên tòa công khai.

Trước khi mở phiên tòa, anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, quan điểm của anh C nhất trí ly hôn chị L; về con chung đồng ý để chị L trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, nhưng chỉ đồng ý cấp dưỡng 1.000.000 đồng/ 01 tháng; về tài sản và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa, chị L giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh C, đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung, yêu cầu anh C đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi con chung 1.000.000 đồng/ 01 tháng, về tài sản và nợ chung xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý và tại phiên tòa. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn anh C; chấp nhận yêu cầu của chị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung, buộc anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung theo yêu cầu của chị L; buộc chị L chịu án phí ly hôn, anh C chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”. Bị đơn cư trú, làm việc tại thành phố Sông Song, theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Bị đơn là anh C vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị L và anh Vũ Mạnh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo chị L trình bày, ngay sau khi kết hôn được một thời gian ngắn vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, anh C không chăm lo đến cuộc sống gia đình, cuộc sống chung rất căng thẳng và mệt mỏi, đến nay tình cảm không thể hàn gắn được, vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2019 đến nay. Cả chị L và anh C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L xin ly hôn, anh C đồng ý. Như vậy, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ vợ chồng, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, xét xử cho chị Trịnh Thị L được ly hôn anh Vũ Mạnh C là phù hợp.

2.2. Về con chung: Chị L và anh C đã có hai con chung là Vũ Minh Nguyệt, sinh ngày 17/7/2018 và Vũ Minh Uyên, sinh ngày 12/11/2019, hiện đang ở cùng chị L, chị L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung, yêu cầu anh C cấp

dưỡng cho các con chung 2.000.000 đồng/ 01 tháng đến khi các con đủ 18 tuổi. Về phía anh C đồng ý để chị L trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, nhưng chỉ đồng ý cấp dưỡng 1.000.000 đồng/ 01 tháng.

Qua các tài liệu, chứng cứ chị L, anh C cung cấp; tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được và ý kiến trình bày của hai bên đương sự thể hiện, hiện tại cả hai con chung là cháu Nguyệt và cháu Uyên đang được chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, chị L có đủ các điều kiện về công việc, thu nhập và chỗ ở, đảm bảo đủ khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung. Cháu Nguyệt và cháu Uyên đều chưa đủ 36 tháng tuổi, nên giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là đúng theo ý kiến, quan điểm của cả chị L và anh C, phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị L yêu cầu anh C cấp dưỡng 2.000.000 đồng cho các con chung. Khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “*cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”, yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con chung của chị L là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Qua tài liệu, chứng cứ mà Tòa án đã thu thập được, thể hiện anh C có công việc và thu nhập ổn định, mức thu nhập bình quân từ tháng 12/2019 đến tháng 4/ 2020 (chưa trừ các khoản BHXH, BHYT, BHTN, BHTN – BBN và thuế thu nhập cá nhân) là 14.620.000 đồng/ 01 tháng. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 101/ 2017/ QĐST – HNGĐ ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, hiện tại anh C đang phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung với chị Luyến (vợ cũ của anh C) là Vũ Nhật Anh, sinh ngày 17/9/2002 và Vũ Hà Lan, sinh ngày 05/02/2010, mỗi cháu 1.000.000 đồng/ 01 tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Cháu Vũ Nhật Anh sinh ngày 17/9/2002. Như vậy, đến thời điểm từ tháng 10/2020, anh C sẽ không còn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nhật Anh nữa, từ thời điểm này, anh C chỉ còn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho ba con chung với chị Luyến và chị L. Đối với con chung Vũ Nhật Anh và Vũ Hà Lan với chị Luyến, anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi con chung 1.000.000 đồng/ 01 tháng. Hội đồng xét xử xét thấy, mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/ 01 tháng/ 01 con chung chị L đề nghị là phù hợp với mức thu nhập của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, đủ để đảm bảo cuộc sống, học tập và sinh hoạt hằng ngày của con chung và đảm bảo công bằng về quyền lợi đối với cả bốn con chung của anh C với chị L và chị Luyến. Đối với ý kiến của anh Vũ Mạnh C, chỉ đồng ý mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/ 02 con chung cho chị L, mức cấp dưỡng như vậy là không đủ để đảm bảo cuộc sống, học tập và sinh hoạt hằng ngày của con chung, không có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị L, buộc anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Vũ Minh Nguyệt và Vũ Minh Uyên, mỗi con chung 1.000.000 đồng/ 01 tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi là phù hợp. Anh C được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Cả chị L và anh C đều không yêu cầu chia tài sản và xác định là không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không xem xét.

[3] Về án phí: Chị L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Anh C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị L và anh C được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Đại diện viện kiểm sát xác định, quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn anh C; chấp nhận yêu cầu của chị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung, buộc anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của chị L; buộc chị L chịu án phí ly hôn, anh C chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào: Các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228, 235, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật Phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị L được ly hôn anh Vũ Mạnh C.

2. Về con chung: Giao cho chị Trịnh Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là Vũ Minh N, sinh ngày 17/7/2018 và Vũ Minh U, sinh ngày 12/11/2019.

Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Vũ Minh Nguyệt 1.000.000 (một triệu) đồng/ 01 tháng kể từ tháng 9/ 2020 cho đến khi cháu Nguyệt đủ 18 tuổi, cấp dưỡng nuôi con chung Vũ Minh Uyên 1.000.000 (một triệu) đồng/ 01 tháng kể từ tháng 9/ 2020 cho đến khi cháu Uyên đủ 18 tuổi. Anh C được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh C chậm thanh toán còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được

vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Cả chị L và anh C đều không yêu cầu chia tài sản chung và xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trịnh Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0007924 ngày 28/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công.

Buộc anh Vũ Mạnh C phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn là chị Trịnh Thị L, vắng mặt bị đơn là anh Vũ Mạnh C. Báo cho chị L biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Sông Công;
- UBND phường Bách Quang;
- Chi cục THA DS TP. Sông Công;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Dương Văn Phong